Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên
Trung tâm Tin học - Công báo
Giờ ký: 16/01/2020 11:24:36

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2020/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 733/TTr-SNV ngày 29 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá và xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá và xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên *(sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị).*

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh;

c) Doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;

d) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*); các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*).

Điều 2. Mục đích đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền hàng năm nhằm xem xét toàn diện việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những nhiệm vụ cấp ủy, chính quyền cấp trên trực tiếp giao tại cơ quan, đơn vị theo quy định;

2. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém; tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao,

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung các tiêu chí đánh giá, chấm điểm

1. Tiêu chí số 1: Tổ chức triển khai thực hiện và thể chế hóa các văn bản của cấp trên về công tác dân vận chính quyền: 14 điểm.

2. Tiêu chí số 2: Mức độ hoàn thành theo chức năng, nhiệm vụ: 10 điểm.

3. Tiêu chí số 3: Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính: 15 điểm.

4. Tiêu chí số 4: Quán triệt, triển khai, thực hiện Quyết định số 1548-QĐ/TU ngày 28/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: 23 điểm.

5. Tiêu chí số 5: Xây dựng cơ quan, công sở văn minh: 08 điểm.

6. Tiêu chí số 6: Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân: 10 điểm.

7. Tiêu chí số 7: Tham gia xây dựng và củng cố chính quyền Nhân dân; giám sát, phản biện xã hội; thực hiện quy chế phối hợp; lắng nghe giải quyết trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri: 10 điểm.

8. Tiêu chí số 8: Thực hiện dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: 10 điểm.

(Có bảng chấm điểm chi tiết các tiêu chí kèm theo)

Điều 5. Phương pháp, căn cứ đánh giá

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền dựa trên 08 tiêu chí được quy định tại Điều 4 của Quy định này; các tiêu chí được xác định trên cơ sở trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác dân vận chính quyền. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận chính quyền và được đánh giá theo thang điểm quy định, tổng số điểm tối đa của 08 tiêu chí là 100 điểm.

2. Điểm trừ: Điểm trừ sẽ tính vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:

a) Chậm gửi báo cáo 06 tháng, 01 năm và báo cáo chuyên đề về công tác dân vận: Chậm từ 01 - 03 ngày: trừ 0,5 điểm; chậm từ 04 - 05 ngày: trừ 01 điểm; chậm quá 05 ngày: trừ 03 điểm; không gửi báo cáo: trừ 05 điểm *(trừ theo từng loại báo cáo).*

b) Trong năm không có kế hoạch riêng (hoặc lồng ghép) nội dung thực hiện công tác dân vận: Trừ 05 điểm.

c) Trong năm không có kế hoạch chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua *"Dân vận khéo"*: Trừ 03 điểm.

Điều 6. Các mức xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Cơ quan, đơn vị đạt từ 90 đến 100 điểm, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Chủ động, quyết liệt giải quyết các điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài;

b) Có ít nhất một hoạt động liên quan đến phong trào dân vận;

c) Không có cán bộ, lãnh đạo quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp tự phát hiện và xử lý kịp thời);

d) Các tiêu chí thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm quy định.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Cơ quan, đơn vị đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Chủ động, quyết liệt giải quyết các điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài;

b) Không có cán bộ, lãnh đạo quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ trường hợp tự phát hiện và xử lý kịp thời);

c) Các tiêu chí thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Cơ quan, đơn vị đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Cơ quan, đơn vị đạt dưới 50 điểm.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, xếp loại

1. Thẩm quyền chấm điểm

a) Cấp huyện: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận huyện ủy, thị ủy, thành ủy chấm điểm đối với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cấp tỉnh:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành tỉnh chấm điểm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh chấm điểm các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp kết quả chấm điểm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thẩm quyền xét duyệt

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Sở, ban, ngành tỉnh ban hành Quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

d) Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh ban hành Quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

3. Trình tự, thời gian xét duyệt, xếp loại

a) Cấp huyện:

- Hàng năm, từ ngày 20 tháng 11, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành tự chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền và gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp.

- Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận huyện ủy, thị ủy, thành ủy thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

b) Cấp tỉnh:

- Hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành tự chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, gửi Sở Nội vụ trước ngày 20 tháng 12.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tự đánh giá, xếp loại dựa trên các tiêu chí, phương pháp đánh giá, mức xếp loại nêu trên, bảo đảm trình tự, thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền quyết định là một trong những tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các đơn vị trực thuộc; đồng thời tổng hợp kết quả chấm điểm các đơn vị theo thẩm quyền, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Phòng Nội vụ hướng dẫn các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận cùng cấp kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại các cơ quan, đơn vị hàng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí.

Điều 13. Đề nghị Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh

Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp kết quả chấm điểm các đơn vị theo thẩm quyền, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 14. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Căn cứ Quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; cùng với kết quả kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả đánh giá tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý hàng năm theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

BẢNG CHẤM ĐIỂM

Các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Kết quả tự chấm điểm	Kết quả chấm điểm của cơ quan có thẩm quyền	Tài liệu kiểm chứng/Những kết quả đạt được
I	**Tiêu chí số 1: Tổ chức triển khai thực hiện và thể chế hóa các văn bản của cấp trên về công tác dân vận chính quyền**	**14**			
1	Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 12/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 1115 - QĐ/TU ngày 09/9/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên	02			
2	Làm tốt công tác quán triệt trong đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và xác định công tác dân vận là một trongnhững nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận trong cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	02			
3	Triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp số 01-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 29/5/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác dân vận đến năm 2021; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 08/7/2016 của UBND	02			

	tỉnh về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới				
4	Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"	02			
5	Cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc kế hoạch, chương trình công tác, đề án... để áp dụng ở cơ quan, đơn vị đảm bảo tính hợp pháp và khả thi	06			
II	**Tiêu chí số 2: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị**	**10**			
1	Việc tổ chức thực hiện (theo chức năng, nhiệm vụ) đối với các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị mang lại hiệu quả thiết thực, không xảy ra tham nhũng, lãng phí, được dư luận Nhân dân đồng tình ủng hộ	05			
2	Tập trung giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội	05			
III	**Tiêu chí số 3: Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**	**15**			
1	Công tác chỉ đạo, điều hành tốt	02			
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt văn bản quy phạm pháp luật	02			
3	Cải cách thủ tục hành chính tốt	03			
4	Cải cách tổ chức bộ máy tốt	02			
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	02			
6	Cải cách tài chính công tốt	01			

7	Hiện đại hóa hành chính tốt	01			
8	Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông	02			
IV	**Tiêu chí số 4: Quán triệt, triển khai, thực hiện Quyết định số 1548-QĐ/TU ngày 28/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**	**23**			
1	Cơ quan, đơn vị có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ, chuyên đề, đột xuất, kiểm tra giám sát; xử lý tốt, kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại. ***(Chấm 1 trong 3 tiêu chí sau)***	07			
1.1	*Cơ quan, đơn vị có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ, chuyên đề, đột xuất, kiểm tra giám sát; xử lý tốt, kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại*	*07*			
1.2	*Cơ quan, đơn vị có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ nhưng xử lý chưa tốt, chưa kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại*	*03*			
1.3	*Cơ quan, đơn vị không tổ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ*	*0*			
2	Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện thông báo kết luận của cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân	03			
3	Tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết có hiệu quả về khiếu nại, tố cáo của công dân	07			
4	Cơ quan, đơn vị không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài ***(Chấm 1 trong 3 tiêu chí sau)***	06			
4.1	*Cơ quan, đơn vị không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài*	*06*			

4.2	*Cơ quan, đơn vị để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài, tuy nhiên đã tiến hành chỉ đạo xử lý kịp thời, ổn thỏa, đạt yêu cầu về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội*	*03*			
4.3	*Cơ quan, đơn vị để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài, đến nay chưa tiến hành chỉ đạo xử lý kịp thời, ổn thỏa, đạt yêu cầu về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội*	*0*			
V	**Tiêu chí số 5: Xây dựng cơ quan, công sở văn minh**	**08**			
1	Thực hiện xây dựng công sở văn minh, cơ quan văn hóa; cán bộ, công chức, viên chức làm việc với phong cách "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin"	03			
2	Cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật (kể cả vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính) ***(Chấm 1 trong 3 tiêu chí sau)***	05			
2.1	*Cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật*	*05*			
2.2	*Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (bị kiểm điểm, phê bình)*	*02*			
2.3	*Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên*	*0*			
VI	**Tiêu chí số 6: Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân**	**10**			
1	Phát động thực hiện tốt công tác dân vận và các hoạt động nhân đạo, từ thiện	05			
2	Mỗi năm tổ chức ít nhất một hoạt động liên quan đến công tác dân vận *(hoạt động giúp dân giảm nghèo, xây dựng trường học, cầu, đường giao thông, các công trình hạ tầng, sửa chữa nhà ở, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các đối tượng là người có công, gia đình chính sách, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai)*	05			

VII	**Tiêu chí số 7: Tham gia xây dựng và củng cố chính quyền Nhân dân; giám sát, phản biện xã hội; thực hiện quy chế phối hợp; lắng nghe giải quyết trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri**	**10**			
1	Cấp ủy, chính quyền của cơ quan, đơn vị ban hành cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao	04			
2	Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; có chương trình làm việc định kỳ 06 tháng, một năm đối với cấp huyện, hàng quý đối với cấp xã của chủ tịch Ủy ban nhân dân với khối dân vận	04			
3	Phát huy vai trò hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở	02			
VIII	**Tiêu chí số 8: Thực hiện dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ**	**10**			
1	Thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị; mở rộng các hình thức để Nhân dân góp ý, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, có thái độ tích cực phục vụ Nhân dân, có kỹ năng vận động quần chúng	05			
2	Ban hành các quy định riêng của ngành, địa phương hoặc tổ chức thực hiện tốt các quy định của cấp trên về thực hiện QCDC; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với Nhân dân; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức và	05			

	người lao động yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín đối với Nhân dân ***(Chấm 1 trong 3 tiêu chí sau)***				
2.1	*Cơ quan, đơn vị có ban hành quy định: quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế dân chủ; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị người lao động; công khai minh bạch về tài chính và công tác cán bộ; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách thực hiện QCDC ở cơ sở. Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ*	*05*			
2.2	*Cơ quan, đơn vị có ban hành quy định: quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế dân chủ; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị người lao động; công khai minh bạch về tài chính và công tác cán bộ; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách thực hiện QCDC ở cơ sở nhưng vẫn có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; đồng thời cơ quan, đơn vị không xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ*	*03*			
2.3	*Cơ quan, đơn vị không ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế dân chủ; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ. Không tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị người lao động; công khai minh bạch về tài chính và công tác cán bộ; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách thực hiện QCDC ở cơ sở*	*0*			
	Tổng điểm	**100**			